

MẪU HỒ SƠ YÊU CẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 01/2015/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

HỒ SƠ YÊU CẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN

Gói thầu: thuê tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi

Dự án: Đầu tư Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) thành phố Đà Nẵng

**Địa điểm: 118 đường Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng**

Chủ đầu tư: Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) thành phố Đà Nẵng

Đà Nẵng, ngày ____ tháng 11 năm 2023

Đại diện hợp pháp của bên mời thầu

Phạm Trúc Lâm

MỤC LỤC

Phần thứ nhất

Chỉ dẫn đối với nhà thầu

Chương I. Yêu cầu về thủ tục chỉ định thầu

Chương II. Tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất

Chương III. Biểu mẫu

Mẫu số 1. Đơn đề xuất chỉ định thầu

Mẫu số 2. Giấy ủy quyền

Mẫu số 3. Thỏa thuận liên danh

Mẫu số 4. Cơ cấu tổ chức và kinh nghiệm của nhà thầu

Mẫu số 5. Những góp ý (nếu có) để hoàn thiện nội dung điều khoản tham chiếu

Mẫu số 6. Giải pháp và phương pháp luận tổng quát do nhà thầu đề xuất để thực hiện dịch vụ tư vấn

Mẫu số 7. Danh sách chuyên gia tham gia thực hiện dịch vụ tư vấn

Mẫu số 8. Lý lịch chuyên gia tư vấn

Mẫu số 9. Tiến độ thực hiện công việc

Mẫu số 10. Tổng hợp chi phí

Mẫu số 11A. Thù lao cho chuyên gia

Mẫu số 11B. Bảng phân tích chi phí thù lao cho chuyên gia

Mẫu số 12. Chi phí khác cho chuyên gia

Phần thứ hai. Điều khoản tham chiếu

Phần thứ ba. Yêu cầu về hợp đồng

Chương IV. Điều kiện chung của hợp đồng

Chương V. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

Chương VI. Mẫu hợp đồng

Mẫu số 13. Hợp đồng dịch vụ tư vấn (áp dụng đối với loại hợp đồng trọn gói)

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

DVTV	Dịch vụ tư vấn
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSDX	Hồ sơ đề xuất
TCĐG	Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất
ĐKC	Điều kiện chung của hợp đồng
ĐKCT	Điều kiện cụ thể của hợp đồng
Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
VND	Đông Việt Nam

Phần thứ nhất
CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Chương I
YÊU CẦU VỀ THỦ TỤC CHỈ ĐỊNH THẦU

Mục 1. Nội dung gói thầu

1. Bên mời thầu Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng mời nhà thầu chuẩn bị HSDX cho gói thầu : Thuê Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Đầu tư Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) thành phố Đà Nẵng thuộc dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư Dự án: Đầu tư Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) thành phố Đà Nẵng

2. Thời gian thực hiện hợp đồng là: 15 ngày

3. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Vốn đầu tư công năm 2023 theo Quyết định 1512/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

Mục 2. HSYC và giải thích, làm rõ, sửa đổi HSYC

1. HSYC bao gồm các nội dung được liệt kê tại Mục lục của HSYC này.

2. Trường hợp nhà thầu muốn được giải thích, làm rõ HSYC thì phải thông báo cho bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu.

3. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh phạm vi DVTV hoặc các nội dung yêu cầu khác, bên mời thầu sẽ tiến hành sửa đổi HSYC bằng cách gửi văn bản sửa đổi HSYC đến nhà thầu nhận HSYC. Tài liệu này là một phần của HSYC.

Mục 3. Chuẩn bị HSDX

1. Ngôn ngữ sử dụng

HSDX cũng như tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc chỉ định thầu phải được viết bằng tiếng Việt.

2. HSDX do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

a) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định tại Mục 5 Chương này;

b) Đề xuất kỹ thuật và tài chính theo các quy định tại Chương III;

c) Các tài liệu khác (nếu có)

Mục 4. Đơn đề xuất chỉ định thầu

Đơn đề xuất chỉ định thầu do nhà thầu chuẩn bị và được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Chương III, phải được ký tên, đóng dấu (nếu có) bởi người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Chương III).

Trường hợp ủy quyền, để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền, nhà thầu cần gửi kèm theo các tài liệu, giấy tờ để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền, cụ thể như sau: Văn bản ủy quyền

Đối với nhà thầu liên danh, đơn đề xuất chỉ định thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn đề xuất chỉ định thầu theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì từng thành viên liên danh gửi kèm theo các tài liệu, giấy tờ để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền như đối với nhà thầu độc lập.

Mục 5. Tư cách hợp lệ và tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu

1. Nhà thầu được coi là có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp;

b) Hạch toán tài chính độc lập;

c) Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

d) Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: có áp dụng.

đ) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu;

e) Trường hợp chỉ định thầu quốc tế, nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu trong nước hoặc sử dụng nhà thầu phụ trong nước, trừ trường hợp nhà thầu trong nước không đủ năng lực tham gia vào bất kỳ công việc nào của gói thầu. Trường hợp sử dụng thầu phụ, trong HSDX nhà thầu có thể đề xuất các phần công việc dự kiến sẽ dành cho nhà thầu phụ Việt Nam mà chưa cần kê khai cụ thể tên nhà thầu phụ; nhà thầu phải nộp bản cam kết kèm theo HSDX sẽ sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện phần công việc đã đề xuất trong HSDX.

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu

a) Đối với nhà thầu độc lập, phải cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của mình như sau: *Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được chứng thực*, bản kê khai tình hình tài chính, báo cáo tài chính 3 năm 2020-2022, thông tin đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

b) *Đối với nhà thầu liên danh, phải cung cấp các tài liệu sau đây:*

- Các tài liệu nêu tại Điểm a Khoản này đối với từng thành viên trong liên danh;

- Văn bản thỏa thuận liên danh giữa các thành viên theo Mẫu số 3 Chương III.

3. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu được liệt kê theo Mẫu số 4, Mẫu số 7 và Mẫu số 8 Chương III. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu liên danh là tổng năng lực và kinh nghiệm của các thành viên trên cơ sở phạm vi công việc mà mỗi thành viên đảm nhận, trong đó từng thành viên phải chứng minh năng lực và kinh nghiệm của mình là đáp ứng yêu cầu của HSYC cho phần việc được phân công thực hiện trong liên danh.

Mục 6. Giá đề xuất chỉ định thầu

1. Giá đề xuất chỉ định thầu là giá do nhà thầu nêu trong đơn đề xuất chỉ định thầu. Giá đề xuất chỉ định thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu theo Mẫu số 10, Mẫu số 11A và Mẫu số 12 Chương III trên cơ sở yêu cầu trong điều khoản tham chiếu của HSYC này. Nhà thầu phải phân tích chi phí thù lao cho chuyên gia theo Mẫu số 11B.

Đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng trọn gói, giá dự thầu phải bao gồm tất cả chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng. Trường hợp gói thầu tư vấn đơn giản, thời gian thực hiện hợp đồng ngắn, không phát sinh rủi ro, trượt giá thì chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá được tính bằng 0 (đồng). Đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo thời gian, giá dự thầu không bao gồm chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng.

2. Giá đề xuất chỉ định thầu được chào bằng đồng Việt Nam

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX phải đảm bảo theo yêu cầu là 60 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu

Mục 8. Quy cách của HSDX và chữ ký trong HSDX

1. Nhà thầu phải chuẩn bị một bản gốc và hai bản chụp HSDX, ghi rõ "bản gốc" và "bản chụp" tương ứng. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp giữa bản chụp và bản gốc. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá.

2. HSDX phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn đề xuất chỉ định thầu, thư giảm giá (nếu có), các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX và một số biểu mẫu phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký, đóng dấu theo hướng dẫn tại Chương III.

3. Trường hợp là nhà thầu liên danh thì HSDX phải có chữ ký của đại diện hợp pháp của tất cả thành viên liên danh hoặc thành viên đại diện nhà thầu liên danh theo thỏa thuận liên danh. Để bảo đảm tất cả các thành viên của liên danh

đều bị ràng buộc về mặt pháp lý, văn bản thỏa thuận liên danh phải có chữ ký của đại diện Hợp pháp của tất cả thành viên trong liên danh.

4. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn đề xuất chỉ định thầu.

Mục 9. Thời hạn nộp HSDX

1. HSDX do nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu: 11h30, ngày 18 tháng 11 năm 2023

2. Trường hợp gia hạn thời điểm đóng thầu, bên mời thầu sẽ thông báo bằng văn bản cho nhà thầu.

3. Trường hợp nhà thầu cần gia hạn thời điểm đóng thầu, nhà thầu phải thông báo cho bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu để bên mời thầu xem xét, quyết định.

Mục 10. Đánh giá HSDX và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu

1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX, bao gồm:

a) Kiểm tra số lượng bản gốc, bản chụp HSDX quy định tại Khoản 1 Mục 8 Chương này;

b) Kiểm tra các thành phần của HSDX, bao gồm:

- Đơn đề xuất chỉ định thầu theo quy định tại Mục 4 Chương này;

- Thỏa thuận liên danh (nếu có) theo quy định tại Khoản 2 Mục 5 Chương này;

- Giấy ủy quyền ký đơn đề xuất chỉ định thầu (nếu có) theo quy định tại Mục 4 Chương này;

- Các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ; tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Mục 5 Chương này;

- Đề xuất về kỹ thuật;

- Các thành phần khác thuộc HSDX;

- Các phụ lục, tài liệu kèm theo HSDX được quy định trong HSYC.

c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSDX.

2. Đánh giá tính hợp lệ của HSDX:

HSDX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung quy định tại Mục 1 Chương II.

3. HSDX hợp lệ sẽ được đánh giá về kỹ thuật theo TCDG quy định tại Mục 2 Chương II.

4. Đánh giá về tài chính bao gồm:

- Xác định giá đề xuất chỉ định thầu;
- Sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có);
- Trừ giá trị giảm giá (nếu có);
- Xác định giá đề nghị chỉ định thầu.

5. Làm rõ, sửa đổi và thương thảo về nội dung HSDX

Trong quá trình đánh giá HSDX theo quy định tại Khoản 2, 3 và 4 Mục này, bên mời thầu mời nhà thầu đến giải thích, làm rõ, sửa đổi, bổ sung các thông tin cần thiết của HSDX và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu nhằm chứng minh sự đáp ứng của HSDX theo yêu cầu của HSYC về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện nêu trong HSYC.

Ngoài ra, việc thương thảo còn bao gồm đàm phán về đề xuất tài chính, kể cả việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch đã thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Mục này (nếu có), xác định các khoản thuế nhà thầu phải nộp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đồng thời, nhà thầu phải khẳng định về sự huy động các chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất, bất kỳ sự thay đổi nào về nhân sự đều phải đảm bảo cá nhân thay thế phải có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với cá nhân đề xuất ban đầu và được chủ đầu tư chấp thuận.

Mục 11. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị chỉ định thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX hợp lệ;
2. Có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu;
3. Có giá đề nghị chỉ định thầu không vượt dự toán được duyệt như sau:

a) Đối với trường hợp áp dụng loại hợp đồng trọn gói, dự toán được duyệt bao gồm tất cả chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng; trường hợp gói thầu tư vấn đơn giản, thời gian thực hiện hợp đồng ngắn, không phát sinh rủi ro, trượt giá thì chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá được tính bằng 0 (đồng);

b) Đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo thời gian, dự toán được duyệt không bao gồm chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Mục 12. Thông báo kết quả chỉ định thầu

1. Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu, bên mời thầu đăng tải thông tin về kết quả chỉ định thầu lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc Báo đấu thầu, đồng thời gửi văn bản thông báo kết quả chỉ định thầu tới nhà thầu được chỉ định thầu.

2. Bên mời thầu gửi thông báo được chỉ định thầu bằng văn bản đến nhà thầu được chỉ định thầu kèm theo dự thảo hợp đồng theo Mẫu hợp đồng tại Chương VI đã được ghi các thông tin cụ thể của gói thầu và kế hoạch hoàn thiện hợp đồng, trong đó nêu rõ thời gian, địa điểm và những vấn đề cần trao đổi khi hoàn thiện hợp đồng.

Mục 13. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Sau khi hoàn thiện hợp đồng, chủ đầu tư và nhà thầu sẽ tiến hành ký kết hợp đồng. Trong trường hợp liên danh, hợp đồng được ký kết phải bao gồm chữ ký của tất cả thành viên liên danh.

Mục 14. Kiến nghị trong đấu thầu

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình chỉ định thầu khi thấy quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Luật đấu thầu.

Mục 15. Xử lý vi phạm trong đấu thầu

Tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về đấu thầu và quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II

TÍNH HỢP LỆ CỦA HSDX VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

Mục 1. Tính hợp lệ của HSDX

1. HSDX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có bản gốc HSDX;

b) Có đơn đề xuất chỉ định thầu được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo quy định tại Mục 4 Chương I. Giá đề xuất chỉ định thầu ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá ghi trong bảng tổng hợp chi phí tại Mẫu số 10 Chương III, không đề xuất các giá đề xuất chỉ định thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu. Đối với nhà thầu liên danh, đơn đề xuất chỉ định thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn đề xuất chỉ định thầu theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh;

c) Hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 7 Chương I;

d) Có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có);

đ) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 Chương I;

e) Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành : đáp ứng điều kiện thực hiện dịch vụ tư vấn về kỹ thuật trang thiết bị y tế tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý trang thiết bị y tế.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá HSDX

Các TCDG về kỹ thuật được thực hiện theo tiêu chí "đạt"/"không đạt", bao gồm các nội dung cơ bản trong bảng dưới đây. Nhà thầu "đạt" cả 3 nội dung nêu tại các Khoản 1, 2 và 3 trong bảng thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật. Các Khoản 1, 2 và 3 chỉ được đánh giá "đạt" khi tất cả nội dung chi tiết được đánh giá là "đạt".

Stt	Tiêu chuẩn	Yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đạt
1	Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu	

a. Nhà thầu đã thực hiện gói thầu tương tự, có kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án lĩnh vực y tế

Tính từ ngày 01/01/2020 đến trước thời điểm đóng thầu đã thực hiện ≥ 02 hợp đồng trong đó:

Về tính chất: Hợp đồng tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc dự án lĩnh vực y tế

Ghi chú :

Nhà thầu phải kèm theo các tài liệu sau để chứng minh:

- Bản gốc/bản chính/ bản chụp được chứng thực Hợp đồng.

- Hồ sơ chứng minh hoàn thành hợp đồng:

+ Đối với hợp đồng đã hoàn thành phần lớn (nghĩa là hoàn thành 80% khối lượng của hợp đồng): Bản gốc/bản chính/bảnchụp được chứng thực hồ sơ thanh toán hoặc hóa đơn VAT hoặc văn bản xác nhận của Chủ đầu tư.

+ Đối với hợp đồng đã hoàn thành toàn bộ: Bản gốc/bản chính/bản chụp được chứng thực văn bản xác nhận của chủ đầu tư hoặc biên bản nghiệm thu hoàn thành hoặc biên bản thanh lý hoặc các tài liệu tương đương chứng minh.

Đối với nhà thầu liên danh: Từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu trên tương đương phần công việc đảm nhận

Số lượng hợp đồng tương tự ≥ 02 hợp đồng, có ít nhất một hợp đồng có giá trị tối thiểu là 35.000.000 đồng và tổng giá trị các hợp đồng $\geq 70.000.000$ đồng

b. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó

Ghi chú:

Nhà thầu nộp cam kết bảo đảm không có hợp đồng tương tự nào không hoàn thành tính từ thời điểm ngày

Cam kết của nhà thầu

	01/01/2020 đến trước thời điểm đóng thầu do lỗi của nhà thầu	
2	Giải pháp và phương pháp luận	
	a. Hiểu rõ mục đích gói thầu	Trình bày rõ ràng, đầy đủ, ngắn gọn, dễ hiểu
	b. Cách tiếp cận và phương pháp luận (xác định nhiệm vụ tư vấn, cách thức tiến hành ...)	Trình bày rõ ràng, đầy đủ, dễ hiểu. Có kế hoạch thực hiện trong đó có dự toán công/lương chuyên gia theo quy định tại Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Các hạng mục công việc được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể một cách hoàn chỉnh và logic; đồng thời có phân công cho từng chuyên gia trong việc lập báo cáo khả thi
c. Bố trí nhân sự	Bố trí nhân sự hợp lý, đầy đủ số lượng	
3	Nhân sự	
3.1.	Chủ trì lập cấu hình, tính năng kỹ thuật trang thiết bị y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng: ≥ 01 người; - Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành: chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành y, dược; - Có chứng chỉ: Tư vấn kỹ thuật trang thiết bị y tế; - Số năm kinh nghiệm ≥ 5 năm
3.2	Chủ trì lập dự toán	<ul style="list-style-type: none"> Số lượng: ≥ 01 người. + Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành: kinh tế xây dựng hoặc kỹ sư xây dựng; + Có chứng chỉ: định giá xây dựng từ hạng III trở lên; + Số năm kinh nghiệm ≥ 5 năm.

Chương III

BIỂU MẪU

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất kỹ thuật và tài chính bao gồm các nội dung sau:

Stt	Nội dung	Áp dụng Mẫu	Ghi chú
1	Đơn đề xuất chỉ định thầu	Mẫu số 1	
2	Giấy ủy quyền	Mẫu số 2	Chỉ áp dụng trong trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu có ủy quyền trong đấu thầu
3	Thỏa thuận liên danh	Mẫu số 3	Chỉ áp dụng trong trường hợp liên danh
4	Cơ cấu tổ chức và kinh nghiệm của nhà thầu	Mẫu số 4	
5	Những góp ý (nếu có) để hoàn thiện nội dung Điều khoản tham chiếu	Mẫu số 5	
6	Giải pháp và phương pháp luận tổng quát do nhà thầu đề xuất để thực hiện DVTV	Mẫu số 6	
7	Danh sách chuyên gia tham gia thực hiện DVTV	Mẫu số 7	
8	Lý lịch chuyên gia tư vấn	Mẫu số 8	
9	Tiến độ thực hiện công việc	Mẫu số 9	
10	Tổng hợp chi phí	Mẫu số 10	
11	Thù lao cho chuyên gia	Mẫu số 11A	

12	Bảng phân tích chi phí thù lao cho chuyên gia	Mẫu số 11B	Áp dụng trong trường hợp có yêu cầu phân tích thù lao cho chuyên gia
13	Chi phí khác cho chuyên gia	Mẫu số 12	Áp dụng trong trường hợp có chi phí ngoài thù lao cho chuyên gia

tran4-15/11/2023 16:17:07-tran4-tran4-tran4

ĐƠN ĐỀ XUẤT CHỈ ĐỊNH THẦU⁽¹⁾

_____, ngày __ tháng __ năm __

Kính gửi: _____ [*Ghi tên bên mời thầu*]

(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu (bao gồm văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu, nếu có), chúng tôi, _____ [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết cung cấp dịch vụ tư vấn _____ [*Ghi phạm vi dịch vụ tư vấn*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*]⁽²⁾. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [*Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu, phù hợp với đề xuất về kỹ thuật*]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
2. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
3. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực và không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ khi tham dự gói thầu này.
4. Không thay đổi nhân sự trong thời gian hồ sơ đề xuất có hiệu lực là ____ ngày [*Ghi số ngày*]⁽⁴⁾, kể từ ngày __ tháng __ năm ____ [*Ghi ngày có thời điểm đóng thầu*]⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽⁶⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]⁽⁷⁾

Ghi chú:

- (1) Nhà thầu lưu ý ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời thầu, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của HSDX, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có).
- (2) Trường hợp trong HSYC cho phép chào theo một số đồng tiền khác nhau thì nhà thầu cần ghi rõ giá trị bằng số và bằng chữ của từng đồng tiền do nhà thầu chào. Giá dự thầu ghi trong đơn đề xuất chỉ định thầu phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá dự thầu ghi trong biểu tổng hợp chi phí, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu
- (3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn đề xuất chỉ định thầu phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và tiến độ thực hiện công việc tại Mẫu số 9 Chương này.
- (4) Thời gian có hiệu lực của HSDX được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong HSYC. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày đóng thầu được tính là 01 ngày.
- (5) Ghi ngày đóng thầu theo quy định tại Mục 9 Chương I.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề xuất chỉ định thầu thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đề xuất chỉ định thầu thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này). Nếu nhà thầu được chỉ định thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.

(7) Trường hợp nhà thầu nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền là chữ ký trong đơn đề xuất chỉ định thầu và các tài liệu khác trong HSDX là của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

tran4-15/11/2023 16:17:07-tran4-tran4-tran4

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm _____, tại _____

Tôi là _____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của _____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại _____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho _____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chỉ định thầu gói thầu _____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án _____ [*Ghi tên dự án*] do _____ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất chỉ định thầu;

- Ký thỏa thuận liên danh;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chỉ định thầu, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo hợp đồng;

- Tham gia quá trình hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được chỉ định thầu.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của _____ [*Ghi tên nhà thầu*]. _____ [*Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do _____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]*

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn đề xuất chỉ định thầu theo quy định tại Mục 4 Chương I. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chỉ định thầu.

THỎA THUẬN LIÊN DANH¹

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ ² _____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];

- Căn cứ ² _____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

- Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

¹ Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

² Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với nội dung như sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để thực hiện gói thầu dịch vụ tư vấn ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*].
2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu là: ____ [*Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận*].
3. Trường hợp được chỉ định thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:
 - Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh
 - Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng
 - Hình thức xử lý khác ____ [*Ghi rõ hình thức xử lý khác*].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất chịu trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng để thực hiện gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ¹:

[*- Ký đơn đề xuất chỉ định thầu;*

- *Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình chỉ định thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;*
- *Tham gia quá trình thương thảo hợp đồng;*
- *Tham gia quá trình hoàn thiện hợp đồng;*
- *Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;*
- *Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [*Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].*

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây:²

Stt	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu
1	<i>Tên thành viên đứng đầu liên danh</i>	- -	-% -%
2	<i>Tên thành viên thứ 2</i>	-	-%

¹ Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

² Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh

		-	-%
...
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu	100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không được chỉ định thầu;

- Hủy chỉ định thầu gói thầu _____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án _____ [*Ghi tên dự án*] theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH¹

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH²

[*Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

¹ Đại diện hợp pháp của thành viên đứng đầu liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

² Đại diện hợp pháp của thành viên liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU

A. Cơ cấu tổ chức của nhà thầu

[Mô tả tóm tắt quá trình hình thành và tổ chức của nhà thầu (trường hợp liên danh thì mô tả tổ chức của mỗi thành viên trong liên danh). Mô tả số lượng chuyên gia tư vấn chuyên ngành mà nhà thầu đã ký hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn và nêu rõ số năm kinh nghiệm của từng chuyên gia]

B. Kinh nghiệm của nhà thầu

Các gói thầu DVTV tương tự do nhà thầu thực hiện từ thời điểm ngày 01/01/2020

Nhà thầu phải sử dụng bảng sau để kê khai cho mỗi DVTV tương tự như DVTV được yêu cầu trong gói thầu này mà nhà thầu đã thực hiện (với tư cách là nhà thầu độc lập hoặc liên danh với nhà thầu khác hoặc là nhà thầu phụ).

Tên dự án	
Địa điểm thực hiện	
Tên chủ đầu tư	
Tên gói thầu	
Giá hợp đồng (trường hợp liên danh thì nêu giá trị DVTV do nhà thầu thực hiện)	
Tư cách tham dự thầu (ghi rõ tham dự thầu độc lập hoặc liên danh hoặc nhà thầu phụ)	
Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong hợp đồng (nêu rõ từ ngày.... đến ngày...)	
Thời gian thực tế đã thực hiện (nêu rõ từ ngày... đến ngày ... Trường hợp chậm trễ thực hiện hợp đồng thì nêu rõ lý do)	
Tóm tắt các công việc cụ thể mà nhà thầu đã thực hiện theo hợp đồng	

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan.

**NHỮNG GÓP Ý (NẾU CÓ) ĐỀ HOÀN THIỆN NỘI DUNG ĐIỀU
KHOẢN THAM CHIẾU**

*[Nhà thầu trình bày những nội dung sửa đổi để hoàn thiện điều khoản tham
chiếu nhằm thực hiện hợp đồng]*

Đề xuất bổ sung, sửa đổi điều khoản tham chiếu:

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

**GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TỔNG QUÁT DO NHÀ THẦU
ĐỀ XUẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN**

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất về kỹ thuật (cả biểu đồ) gồm 3 phần:

1. Giải pháp và phương pháp luận
2. Kế hoạch công tác
3. Tổ chức và nhân sự

DANH SÁCH CHUYÊN GIA THAM GIA THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN

Stt	Họ và Tên	Quốc tịch	Chức danh bố trí trong gói thầu	Địa điểm làm việc	Số công (người/tháng)					Tổng số tháng công
					Hạng mục công việc 1 (1)	Hạng mục công việc 2 (2)	... ¹ (n)	Tại Công ty ²	Tại Thực địa ³	
I. Nhân sự chủ chốt của nhà thầu⁴										
1	[Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A]	[Việt Nam]	[Tư vấn trưởng]	[Công ty]	[2.0 tháng]	[1.0 tháng]				
				[Thực địa]	[0.5 tháng]	[2.5 tháng]				
2										
...										
II. Nhân sự chủ chốt do nhà thầu huy động										
1				[Công ty]	[2.0 tháng]	[1.0 tháng]				
				[Thực địa]	[0.5 tháng]	[2.5 tháng]				
2										
								Tổng (I + II)		
III. Nhân sự khác										
1				[Công ty]						
				[Thực địa]						
...										

¹ Liệt kê các hạng mục công việc phải thực hiện trên cơ sở phù hợp với Mẫu số 9.

² Cột này thể hiện số công của mỗi nhân sự làm việc tại công ty (bằng tổng các cột (1)+(2)+...+(n)).

³ Cột này thể hiện số công của mỗi nhân sự làm việc tại thực địa (hiện trường dự án) (bằng tổng các cột (1)+(2)+...+(n)).

⁴ Nhân sự chủ chốt có hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn ký với nhà thầu. Trường hợp sử dụng một số nhân sự chủ chốt không thuộc quản lý của nhà thầu thì kê khai theo Mục II và phải nêu rõ lý do.

							Tổng (III)			
							Tổng cộng			

tran4-15/11/2023 16:17:07-tran4-tran4-tran4

LÝ LỊCH CHUYÊN GIA TƯ VẤN

Vị trí dự kiến đảm nhiệm:

Tên nhà thầu:

Họ tên chuyên gia: _____ Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Ngày, tháng, năm sinh:

Tham gia tổ chức nghề nghiệp:

Quá trình công tác:

Thời gian	Tên cơ quan đơn vị công tác	Thông tin tham chiếu	Vị trí công việc đảm nhận
Từ tháng/năm đến tháng/năm	...	(<i>nêu tên, điện thoại, email của người được tham chiếu để kiểm chứng thông tin</i>)

Nhiệm vụ dự kiến được phân công trong gói thầu:

Chi tiết nhiệm vụ dự kiến được phân công trong gói thầu:	Nêu kinh nghiệm thực hiện những công việc, nhiệm vụ liên quan trước đây để chứng minh khả năng thực hiện công việc, nhiệm vụ được phân công
[<i>Nêu các hạng mục công việc mà trong Mẫu 9 mà chuyên gia được phân công thực hiện</i>]	
...	

Năng lực:

[*Mô tả chi tiết kinh nghiệm và các khóa đào tạo đã tham dự đáp ứng phạm vi công tác được phân công. Trong phần mô tả kinh nghiệm cần nêu rõ nhiệm vụ được phân công cụ thể trong từng dự án và tên/địa chỉ của chủ đầu tư/bên mời thầu.*]

Trình độ học vấn:

[Nêu rõ các bằng cấp liên quan, tổ chức cấp bằng, thời gian học và loại bằng cấp]

Ngoại ngữ:

[Nêu rõ trình độ ngoại ngữ]

Thông tin liên hệ:

[Nêu rõ tên, số điện thoại, e-mail của người cần liên hệ để đối chiếu thông tin]

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

_____, ngày ____ tháng ____ năm

Người khai

[Ký tên, chức danh và ghi rõ họ tên]

Ghi chú:

- Từng cá nhân chuyên gia tư vấn trong danh sách nêu tại Mẫu số 7 phải kê khai Mẫu này.
- Nhà thầu gửi kèm theo bản sao hợp đồng lao động; bản chụp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề chuyên môn của các chuyên gia tư vấn nêu trên.

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Tháng thứ ⁽²⁾							
		1	2	3	4	5	...	n	Tổng
1	<i>[Ví dụ: Công việc 1:</i>								
	<i>1) Thu thập dữ liệu</i>								
	<i>2) Soạn thảo báo cáo</i>								
	<i>3) Báo cáo sơ bộ</i>								
	<i>4) Tổng hợp ý kiến</i>								
	<i>5)...</i>								
	<i>6) Báo cáo cuối cùng]</i>								
2	<i>[Ví dụ: Công việc 2:...]</i>								
...									
n									

Ghi chú:

(1) Liệt kê tất cả hạng mục công việc, trong mỗi hạng mục công việc phải nêu tiến độ thực hiện các công việc cụ thể.

(2) Thời gian cho mỗi công việc cụ thể thể hiện bằng biểu đồ, trường hợp cần thiết nhà thầu có ghi chú, giải thích biểu đồ.

TỔNG HỢP CHI PHÍ

Hạng mục	Chi phí	
	<i>(Nội tệ)</i>	<i>(Ngoại tệ)¹</i>
Thù lao cho chuyên gia (trong nước/nước ngoài)		
Chi phí khác (ngoài thù lao)		
Thuế các loại		
Tổng chi phí		

¹ Trường hợp chỉ định thầu nhà thầu trong nước thì bỏ cột "Ngoại tệ".

THÙ LAO CHO CHUYÊN GIA

Đồng tiền sử dụng:

STT	Họ và tên	Chức danh bố trí trong gói thầu	Địa điểm làm việc	Thù lao/tháng- người (1)	Số tháng- người (2)	Thù lao cho chuyên gia = (1) x (2)	Tổng ¹
I Nhân sự chủ chốt							
1			[Công ty]				
			[Thực địa]				
2							
II Nhân sự khác							
1			[Công ty]				
			[Thực địa]				
2							
Tổng cộng							

¹ Bảng tổng thù lao cho chuyên gia ở hai địa điểm làm việc: công ty và thực địa.

Mẫu số 11B

BẢNG PHÂN TÍCH CHI PHÍ THÙ LAO CHO CHUYÊN GIA

Đồng tiền sử dụng:

STT	Họ tên chuyên gia	Chức danh	Lương cơ bản ¹	Chi phí xã hội ² % của (3)	Chi phí quản lý chung ² % của (3)	Cộng = (3)+(4)+(5)	Lợi nhuận % của (6)	Phụ cấp xa nhà	Chi phí trả cho chuyên gia/tháng = (6)+(7)+(8)	Số tháng-người	Thù lao cho chuyên gia = (9)x(10)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1											
2											
...											
Tổng chi phí											

Ghi chú. Nhà thầu phải phân tích chi tiết chi phí thù lao chuyên gia

Mẫu số 12

CHI PHÍ KHÁC CHO CHUYÊN GIA

TT	Miêu tả	Đơn vị tính	Chi phí/ đơn vị (1)	Số lượng (2)	Chi phí = (1) x (2)	
					(Nội tệ)	(Ngoại tệ) ¹
	[Công tác phí]	[Ngày]				
	[Chuyến bay quốc tế]	[Chuyến]				
	[Chi phí liên lạc]					
	[Thiết bị, tài liệu...]					
	[Chi phí đi lại trong nước]					

¹ Trường hợp sử dụng chuyên gia trong nước, mức lương được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

² Chi phí xã hội, chi phí quản lý chung bao gồm các chi phí như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật hiện hành; chi phí quản lý của đơn vị quản lý, sử dụng chuyên gia... Nhà thầu liệt kê các chi phí này kèm theo các tài liệu chứng minh.

	<i>[Thuê văn phòng, thư ký hỗ trợ]</i>					
	<i>[Đào tạo nhân sự của chủ đầu tư]</i>					
Tổng chi phí						

tran4-15/11/2023 16:17:07-tran4-tran4-tran4

Phần thứ hai
ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

"Điều khoản tham chiếu" bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

Tên bên mời thầu: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) thành phố Đà Nẵng.

Tên Gói thầu: Thuê tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) thành phố Đà Nẵng.

Nguồn vốn: Vốn đầu tư công năm 2023 theo Quyết định 1512/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

II. Phạm vi công việc:

- Lập báo cáo nghiên cứu khả thi.
- Thời gian thực hiện dịch vụ tư vấn không quá 15 ngày, kể từ khi hợp đồng được ký.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo tại mục II

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Stt	Tiêu chuẩn	Yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đạt
1	Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu	
	<i>a. Nhà thầu đã thực hiện gói thầu tương tự, có kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án lĩnh vực y tế</i> <i>Tính thời điểm ngày 01/01/2020 đến thời điểm đóng thầu đã thực hiện ≥ 02 hợp đồng trong đó:</i> <i>Về tính chất: Hợp đồng tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc dự án lĩnh vực y tế</i> Ghi chú :	<i>Số lượng hợp đồng tương tự ≥ 02 hợp đồng, có ít nhất một hợp đồng có giá trị tối thiểu là 35.000.000 đồng và tổng giá trị các hợp đồng $\geq 70.000.000$ đồng</i>

	<p>Nhà thầu phải kèm theo các tài liệu sau để chứng minh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản gốc/bản chính/ bản chụp được chứng thực Hợp đồng. - Hồ sơ chứng minh hoàn thành hợp đồng: <p>+ Đối với hợp đồng đã hoàn thành phần lớn (nghĩa là hoàn thành 80% khối lượng của hợp đồng): Bản gốc/bản chính/bảnchụp được chứng thực hồ sơ thanh toán hoặc hóa đơn VAT hoặc văn bản xác nhận của Chủ đầu tư.</p> <p>+ Đối với hợp đồng đã hoàn thành toàn bộ: Bản gốc/bản chính/bản chụp được chứng thực văn bản xác nhận của chủ đầu tư hoặc biên bản nghiệm thu hoàn thành hoặc biên bản thanh lý hoặc các tài liệu tương đương chứng minh.</p> <p>Đối với nhà thầu liên danh: Từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu trên tương đương phần công việc đảm nhận</p>	
	<p><i>b. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó</i></p> <p>Ghi chú:</p> <p>Nhà thầu nộp cam kết bảo đảm không có hợp đồng tương tự nào không hoàn thành tính từ thời điểm ngày 01/01/2020 đến thời điểm đóng thầu do lỗi của nhà thầu</p>	<p><i>Cam kết của nhà thầu</i></p>
<p>2</p>	<p>Giải pháp và phương pháp luận</p> <p><i>a. Hiểu rõ mục đích gói thầu</i></p> <p><i>b. Cách tiếp cận và phương pháp luận (xác định nhiệm vụ tư vấn, cách thức tiến hành ...)</i></p>	<p><i>Trình bày rõ ràng, đầy đủ, ngắn gọn, dễ hiểu</i></p> <p><i>Trình bày rõ ràng, đầy đủ, dễ hiểu. Có kế hoạch thực hiện trong đó có dự toán công/lương chuyên gia theo quy định tại Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2025 của Bộ Lao động -</i></p>

		<p><i>Thương binh và Xã hội</i></p> <p><i>Các hạng mục công việc được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể một cách hoàn chỉnh và logic; đồng thời có phân công cho từng chuyên gia trong việc lập báo cáo khả thi</i></p>
	<i>c. Bố trí nhân sự</i>	<i>Bố trí nhân sự hợp lý, đầy đủ số lượng</i>
3	Nhân sự	
3.1.	<i>Chủ trì lập cấu hình, tính năng kỹ thuật trang thiết bị y tế</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng: ≥ 01 người; - Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành: chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành y, dược; - Có chứng chỉ: Tư vấn kỹ thuật trang thiết bị y tế; - Số năm kinh nghiệm ≥ 5 năm
3.2	<i>Chủ trì lập dự toán</i>	<p><i>Số lượng: ≥ 01 người.</i></p> <p><i>+ Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành: kinh tế xây dựng</i></p>

		hoặc kỹ sư xây dựng; + Có chứng chỉ: định giá xây dựng từ hạng III trở lên; + Số năm kinh nghiệm ≥ 5 năm.
3.3	Cán bộ lập cấu hình, tính năng kỹ thuật trang thiết bị y tế	Số lượng: ≥ 01 người. + Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành y, được trở lên; + Số năm kinh nghiệm ≥ 3 năm.
4	Tổng cộng (100%)	

Nhân sự chủ chốt nêu tại nội dung số 3 của bảng trên có hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn ký với nhà thầu. Trường hợp sử dụng một số nhân sự chủ chốt không thuộc quản lý của nhà thầu thì phải nêu rõ lý do.

Đối với nhà thầu liên danh thì kinh nghiệm của liên danh được tính là tổng kinh nghiệm của các thành viên liên danh, tuy nhiên kinh nghiệm của mỗi thành viên chỉ xét theo phạm vi công việc mà mỗi thành viên đảm nhận trong liên danh.

V. Trách nhiệm của bên mời thầu:

Tạo điều kiện thuận lợi tốt nhất cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình về điều kiện làm việc cũng như phối hợp, phân công cán bộ viên chức đơn vị hỗ trợ của bên mời thầu, cung cấp những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có

Phần thứ ba
YÊU CẦU VỀ HỢP ĐỒNG

Chương IV
ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ:

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
2. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà chủ đầu tư đã thỏa thuận với nhà thầu theo Hợp đồng.
3. “Chủ đầu tư” là tổ chức được nêu tại **ĐKCT**.
4. “Nhà thầu” là tổ chức cung cấp DVTV cho chủ đầu tư theo quy định của hợp đồng này và được nêu tại **ĐKCT**.
5. “Nhà thầu phụ” là nhà thầu ký kết hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc đã được dự kiến trong HSDX.
6. “Ngày hợp đồng có hiệu lực” là ngày được quy định trong **ĐKCT**.
7. “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
8. “Chi phí khác” là tất cả chi phí ngoài lương của tư vấn có liên quan đến DVTV.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng

1. Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**.

Điều 3. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

1. Các tài liệu, thông tin là sản phẩm của nhà thầu trong khuôn khổ Hợp đồng này thuộc quyền sở hữu của chủ đầu tư, trừ khi có quy định khác tại **ĐKCT**. Nhà thầu có thể giữ lại bản sao của các tài liệu và thông tin này nhưng không được sử dụng vào mục đích khác nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ đầu tư.

2. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng đã ký với chủ đầu tư cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng đó.

Điều 4. Bản quyền

Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba (nếu có) về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư.

Điều 5. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng được quy định tại **ĐKCT**.

Điều 6. Thanh toán

1. Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu theo các nội dung quy định trong **ĐKCT**.

2. Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu.

Điều 7. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng được nhà thầu và chủ đầu tư thống nhất thông qua hoàn thiện hợp đồng trên cơ sở phù hợp với giá đề nghị chỉ định thầu được duyệt và được ghi cụ thể trong hợp đồng.

Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng quy định tại **ĐKCT**.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải điều chỉnh hợp đồng thì trong khoảng thời gian nêu tại **ĐKCT** kể từ khi nhận được đề nghị điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu, bên nhận được đề nghị có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc điều chỉnh này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục điều chỉnh hợp đồng.

2. Việc điều chỉnh giá hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng và điều kiện quy định tại Điều 5 **ĐKCT**.

3. Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được thực hiện trong trường hợp sau đây:

a) Bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của chủ đầu tư và nhà thầu;

b) Thay đổi phạm vi công việc do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp có sự thay đổi về chính sách pháp luật của nhà nước về thuế ảnh hưởng tới giá hợp đồng, chủ đầu tư và nhà thầu sẽ xem xét tăng, giảm giá hợp đồng một cách tương ứng.

5. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép.

Điều 10. Nhân sự

1. Nhà thầu phải huy động tất cả các chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong HSDX trừ trường hợp chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự theo quy định tại Mục 10 của Chương I thì nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp thuận của chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải được thay thế ngay và có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất.

2. Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư, trong thời gian quy định tại **ĐKCT**, nhà thầu phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được chủ đầu tư chấp nhận. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

1. Quyền của nhà thầu:

a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện dịch vụ tư vấn;

b) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng;

c) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả);

d) Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng hạn theo quy định tại Điều 6 Chương này.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu:

a) Chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình;

b) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;

c) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn theo quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức (nếu có);

d) Phải cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu hoặc nhà thầu phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn;

đ) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư;

e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo Hợp đồng.

Điều 12. Nhà thầu phụ

1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu tại **ĐKCT** để thực hiện một phần công việc nêu trong HSDX. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.

Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được nêu tại **ĐKCT** chỉ được thực hiện khi chủ đầu tư chấp thuận.

2. Giá trị công việc mà các nhà thầu phụ quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện không được vượt quá tỷ lệ phần trăm theo giá hợp đồng nêu tại **ĐKCT**.

3. Nhà thầu không được sử dụng thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSDX.

4. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT**.

Điều 13. Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng

1. Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 16 Chương này, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá

hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định trong **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định trong **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 14 Chương này.

2. Đối với gói thầu tư vấn lập hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ yêu cầu cho gói thầu xây lắp áp dụng loại hợp đồng trọn gói, nhà thầu phải chịu trách nhiệm về sự chính xác của số lượng, khối lượng công việc xây lắp. Trường hợp tính toán sai số lượng, khối lượng công việc, nhà thầu chịu trách nhiệm đền bù theo quy định tại **ĐKCT**.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu

1. Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu khi nhà thầu không thực hiện nội dung công việc như quy định trong **ĐKCT**.

2. Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho nhà thầu khi phát hiện nhà thầu lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

3. Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo Khoản 1 Điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

Điều 15. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư

Nhà thầu có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư khi chủ đầu tư không thực hiện nội dung công việc như quy định trong **ĐKCT**.

Điều 16. Trường hợp bất khả kháng

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các điều kiện thời tiết bất lợi.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự

kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, nhà thầu theo hướng dẫn của chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 17 Chương này.

Điều 17. Giải quyết tranh chấp

1. Nhà thầu và chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định trong **ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được xác định trong **ĐKCT**.

Điều 18. Thông báo

1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ được ghi trong **ĐKCT**.

2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

Chương V
ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều	Khoản	Nội dung
1	3	Chủ đầu tư: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng
	4	Nhà thầu: _____ [<i>Ghi tên nhà thầu được chỉ định thầu</i>]
	6	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Kể từ ngày hai bên ký hợp đồng
2	2	Ngôn ngữ của hợp đồng: Tiếng Việt
3	1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không
5		Loại hợp đồng: Trọn gói Giá hợp đồng là trọn gói và cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng
6	1	- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản - Đồng tiền và thời hạn thanh toán Đồng tiền thanh toán: VNĐ Thời hạn thanh toán: Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu. Chủ đầu tư hoàn thành các thủ tục và chuyển đề nghị thanh toán đến kho bạc Nhà nước để thanh toán gồm hợp đồng tư vấn, thanh lý hợp đồng, biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn, bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng, hóa đơn tài chính
8		Thời gian thực hiện hợp đồng: Tối đa 15 ngày kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ

9	1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 03 ngày
	2	Điều chỉnh hợp đồng: Chỉ được điều chỉnh hợp đồng khi bổ sung thêm những hạng mục ngoài nhiệm vụ tư vấn phải thực hiện. Việc điều chỉnh chỉ được thực hiện sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt
10	2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư.
12	1	Danh sách nhà thầu phụ: không có
	2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: Không áp dụng
	4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng
13	1	Mức khấu trừ: 0.8 %/ giá trị hợp đồng do vi phạm thời hạn thực hiện hợp đồng <i>[Ghi cụ thể quy định về mức khấu trừ là bao nhiêu % nội dung công việc chậm thực hiện căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu].</i> Mức khấu trừ tối đa: 12% giá trị hợp đồng vi phạm
	2	Mức đền bù: _____ <i>[Ghi mức đền bù].</i>
14	1	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: _____ <i>[Ghi cụ thể những nội dung mà khi nhà thầu vi phạm thì chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng. Ví dụ: nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong HSYC hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương].</i> Bên giao thầu có thể chấm dứt Hợp đồng sau 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Nhà thầu. Bên giao thầu sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

	<p>a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình theo Hợp đồng trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên giao thầu về sai sót đó.</p> <p>b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng, hoặc 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.</p> <p>c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Bên giao thầu.</p> <p>d) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.</p> <p>đ) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử.</p> <p>g) Nhà thầu cố ý trình Bên giao thầu các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Bên giao thầu.</p> <p>h) Các trường hợp bất khả kháng.</p>
15	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: _____</p> <p><i>[Ghi cụ thể những nội dung mà khi chủ đầu tư vi phạm thì nhà thầu có quyền yêu cầu chấm dứt hợp đồng].</i></p> <p>Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Bên giao thầu tối thiểu là 07 ngày trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Sau 10 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Bên giao thầu.</p> <p>b) Bên giao thầu không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử.</p> <p>c) Chủ đầu tư, Bên giao thầu bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc</p>

		<p>người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.</p>
17	2	<p>Giải quyết tranh chấp: _____ [Ghi cụ thể thời gian và cơ chế xử lý tranh chấp tùy theo tính chất và yêu cầu của gói thầu. Trong đó cần nêu rõ thời gian gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, cơ quan xử lý tranh chấp, chi phí cho việc giải quyết tranh chấp... Khuyến khích đưa tranh chấp ra giải quyết tại cơ quan trọng tài].</p> <p>Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.</p> <p>Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân thành phố Đà Nẵng) theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân thành phố Đà Nẵng) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</p>
18	1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng, số 118 đường Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Điện thoại: 0236.3890410. Fax: _____ E-mail: kiemsoatbenhtat@danang.gov.vn</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: _____ Điện thoại: _____. Fax: _____ E-mail: _____</p>

Chương VI
MẪU HỢP ĐỒNG

Tùy theo tính chất và yêu cầu của gói thầu mà áp dụng hợp đồng DVTV theo loại hợp đồng trọn gói hoặc loại hợp đồng theo thời gian cho phù hợp.

Trường hợp hợp đồng có một hoặc nhiều hợp đồng bộ phận, chủ đầu tư vận dụng biểu mẫu hợp đồng DVTV loại hợp đồng trọn gói và loại hợp đồng theo thời gian để xây dựng hợp đồng DVTV.

Khi sử dụng cần chú ý không được thay đổi ĐKC, các điều khoản trong ĐKCT cần được thực hiện như mô tả trong ghi chú bằng chữ in nghiêng cho từng điều khoản.

Mẫu số 13

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

(Áp dụng đối với loại hợp đồng trọn gói)

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ¹ _____ [Bộ Luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội];

- Căn cứ¹ _____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];

- Căn cứ¹ _____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

- Căn cứ _____ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] và thông báo kết quả chỉ định thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được chủ đầu tư và nhà thầu được chỉ định thầu ký ngày ___ tháng ___ năm _____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư

Tên chủ đầu tư _____ [*Ghi tên chủ đầu tư*]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức

vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số ___ ngày ___ tháng ___ năm _____ (*trường hợp được ủy quyền*).

Nhà thầu

Tên nhà thầu _____ [*Ghi tên nhà thầu được chỉ định thầu*]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số ___ ngày ___ tháng ___ năm _____ (*trường hợp được ủy quyền*).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết trong Phụ lục A “Điều khoản tham chiếu”.

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu sau đây:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Phụ lục hợp đồng gồm điều khoản tham chiếu, nhân sự của nhà thầu, trách nhiệm báo cáo của nhà thầu;
3. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
5. Văn bản thỏa thuận của các bên về điều kiện của hợp đồng, bao gồm điều kiện chung, điều kiện cụ thể;
6. Hồ sơ đề xuất và các tài liệu làm rõ hồ sơ đề xuất của nhà thầu được lựa chọn;
7. Hồ sơ yêu cầu và các tài liệu sửa đổi, bổ sung hồ sơ yêu cầu;
8. Các tài liệu có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của nhà thầu

1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;
2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục B “Nhân sự của nhà thầu” để thực hiện dịch vụ;
3. Nộp báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Phụ lục C “Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu”;
4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.
2. Chủ đầu tư chỉ định ông/bà _____ [Ghi rõ họ tên] là cán bộ phụ trách của chủ đầu tư để điều phối các hoạt động thuộc phạm vi hợp đồng này.

Điều 5. Giá hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng. Trường hợp giá hợp đồng được ký bằng hai hoặc ba đồng tiền khác nhau thì ghi rõ giá trị bằng số và bằng chữ của từng đồng tiền đó, ví dụ: 5 triệu USD + 10 tỷ VND (năm triệu đôla Mỹ và mười tỷ đồng Việt Nam)]. Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.

2. Thời hạn thanh toán:

_____ [Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền] khi hợp đồng có hiệu lực (trường hợp có tạm ứng).

_____ [Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận dự thảo báo cáo do nhà thầu lập.

_____ [Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận báo cáo cuối cùng.

Tổng số tiền thanh toán _____ [Ghi giá trị và đồng tiền]

[Thời hạn thanh toán có thể thay đổi để phù hợp với các báo cáo đầu ra được nêu chi tiết tại Phụ lục C].

3. Phương thức thanh toán:

Phương thức thanh toán nêu tại Điều 6 ĐKCT

Điều 6. Loại hợp đồng

Hợp đồng này được thực hiện theo loại hợp đồng trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

[Nêu thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với Mục 1 Chương 1 và kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ _____ [Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 1 ĐKCT].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành _____ bộ, chủ đầu tư giữ _____ bộ, nhà thầu giữ _____ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**Đại diện hợp pháp của nhà
thầu**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu]*

**Đại diện hợp pháp của chủ đầu
tư**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu]*

PHỤ LỤC

Phụ lục A: Điều khoản tham chiếu

Phụ lục B: Nhân sự của nhà thầu

Phụ lục C: Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu

tran4-15/11/2023 16:17:07-tran4-tran4-tran4